TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 01-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Tuấn

Ông Phạm Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn K, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1973 tại Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT: K, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Phòng trọ số C, nhà số I T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T và bà Lương Thị K1 (đều đã chết); có vợ Trần Thu H và 02 con; nhân thân: Tại bản án số 27/HSST ngày 18/9/1992, Tòa án nhân dân thị xã Kiến An (nay là quận K) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo 18 tháng thử thách về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án số 10/HSST ngày 15/6/1993, Tòa án nhân dân thị xã Kiến An (nay là quận K) xử phạt 09 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; tổng hợp với hình phạt tại bản án số 27/HSST ngày 18/9/1992 là 18 tháng tù; tại bản số 107/HS-ST ngày 10/4/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; tại bản án số 14/HSST ngày 15/4/2015, Tòa án nhân dân quận Kiến An thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đều đã được xoá án tích); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam ngày 13/6/2023; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Hà Xuân T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 55 phút ngày 08/6/2023, tại khu vực đầu ngõ D T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố H bắt quả tang Phạm Văn K có hành vi cất giữ trái phép chất ma tuý khi đang điều khiển xe mô tô BKS 34AB-01396, thu giữ tại cạp quần đùi Kiệm đang mặc 03 gói giấy màu trắng bên ngoài quấn nilon, trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma tuý, cơ quan Công an đã tiến hành đưa K cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn K, thu giữ trên mặt hộp sắt ở dưới nền nhà 05 gói giấy màu trắng trong chứa chất bột màu trắng; thu giữ trên nền nhà 05 gói giấy và 01 túi nilon trong đều chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại đi động. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của Kiệm 01 căn cước công dân và số tiền 550.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 481/KL-KTHS(MT) ngày 12/6/2023 của Phòng K2 - Công an thành phố H kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn K là ma tuý loại Heroine, có khối lượng 0,38 gam; số chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Phạm Văn K là ma tuý loại Heroine, có tổng khối lượng 1,96 gam.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Phạm Văn K khai nhận: Do không có công việc ổn định nên cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, K nảy sinh ý định mua ma tuý về bán kiếm lời. Khoảng 03 đến 04 ngày một lần, K vào khu vực đường tàu Cát Cụt mua của một người phụ nữ tên D (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng ma tuý Heroine rồi mang về nơi ở phân chia đóng gói lại thành các gói Heroine nhỏ và bán lại cho khách với giá từ 100.000 đồng hoặc 200.000 đồng/01 gói, mỗi ngày K bán cho khoảng ba, bốn người khách, mỗi khách mua 01 đến 02 gói ma tuý. Tối ngày 07/6/2023, K đi bộ một mình vào khu vực đường tàu Cát Cụt gặp và mua được của D 1.600.000 đồng tiền ma tuý Heroine về chia nhỏ ra các túi nilon và gói giấy. Sau đó K đã tự sử dụng một ít Heroine, số ma tuý còn lại Kiệm cất giữ tại nơi ở mục đích bán cho khách kiếm lời.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 08/6/2023, K đang ở nhà thì có đối tượng tên S (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) liên lạc với K hỏi mua 01 gói Heroine giá 200.000 đồng và 01 gói Heroine giá 100.000 đồng. K đồng ý và hẹn người này ra khu vực cầu N để giao dịch ma tuý. Sau đó K lấy 03 gói Heroine cất vào cạp quần đùi bên phải đang mặc mục đích để bán cho S 02 gói và 01 gói nếu có khách khác hỏi mua thì sẽ bán. Khi K đang điều khiển xe mô tô BKS 34AB-01396 đi giao ma tuý cho S đến khu vực đầu ngõ D T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

Quá trình điều tra, Phạm Văn K thay đổi lời khai và chỉ thừa nhận việc nảy sinh ý định bán ma tuý từ tối ngày 07/6/2023, trước đó chưa từng bán ma tuý kiếm lời.

Mặc dù Phạm Văn K thay đổi lời khai, nhưng căn cứ vào lời khai ban đầu của K phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định về ma tuý (Bút lục 66-68, 35, 90-95) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Trong khoảng 1 tháng trước ngày bị bắt, Phạm Văn K có hành vi nhiều lần mua trái phép chất ma tuý, ngày 07/6/2023 K đã mua 2,34 gam ma tuý loại Heroine cất giữ để bán kiếm lời, đến khoảng 9 giờ 55 phút ngày 08/6/2023, khi K đang mang 0,38 gam ma tuý H1 đi bán cho khách đến khu đầu ngõ D T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-P1 ngày 22/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn K không thừa nhận việc trước đó đã bán ma tuý, bị cáo chỉ thừa nhận việc đang đi bán ma tuý ngày 08/6/2023 thì bị bắt quả tang, đồng thời bị cáo cũng thừa nhận số ma tuý thu giữ tại nhà bị cáo là số ma tuý bị cáo vừa sử dụng vừa có mục đích ai mua thì bị cáo bán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phân tích hành vi phạm tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Phạm Văn K từ 09-10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng.

Về vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động của bị cáo.

Trả lại bị cáo 550.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án và 01 căn cước công dân mang tên bị cáo.

Về án phí và quyền kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo không mua bán ma tuý nhiều lần như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên toà bị cáo chỉ thừa nhận một lần bán ma tuý ngày 08/6/2023, nhưng lời khai ban đầu và các bản tự khai do bị cáo tự viết đều khai nhận trước ngày bị bắt khoảng 01 tháng, bị cáo đã nhiều lần bán cho các đối tượng khác nhau, tin nhắn trích xuất trong điện thoại của bị cáo cũng thể hiện việc bị cáo đã bán ma tuý cho một đối tượng. Tại phiên toà, bị cáo cũng khai nhận số ma tuý thu giữ tại nhà của bị cáo là số ma tuý bị cáo vừa sử dụng vừa có mục đích ai mua thì bị cáo bán, nên có đủ căn cứ xác định: Phạm Văn K đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma tuý, ngày 07/6/2023, K mua trái phép 2,34 gam ma tuý loại Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời, đến 9 giờ 55 phút ngày 08/6/2023, K mang 0,38 gam Heroine đi bán thì bị bắt quả tang. Nên bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản và khung hình phạt là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định. Tuy nhiên bị cáo có nhận thân xấu, có 04 tiền án đã được xoá, Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân khi lượng hình với bị cáo.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo quanh co, chối tội, không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt*

[7] Xét thấy, bị cáo là đối tượng hình sự, đã nhiều lần phạm tội, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, không tự cải tạo mình, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, trừng trị đối với bị cáo.

[8] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích để thu lợi nên cần áp dụng mức hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Số ma túy còn lại trong 01 (một) phong bì niêm phong theo dấu niêm phong số 481MT/PC09 của Phòng K2 - Công an T trên niêm phong có chữ ký của Hoàng Trọng N, Hà Xuân T1, Đỗ Thị H2, Lê Thị H3 và Phạm Văn K cần tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 353120118312809 do Phạm Văn K sử dụng vào việc mua bán ma tuý cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền căn cước công dân số 031073004354

mang tên Phạm Văn K và số tiền 550.000 đồng cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- *Về vấn đề khác*

[11] Đối với xe mô tô BKS 34AB-01396 thu giữ của Phạm Văn K, K khai đã mua lại chiếc xe trên của một người không quen biết và đã làm mất giấy tờ xe. Do chưa xác định được nguồn gốc của chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra tiến hành tách chiếc xe trên để xác minh, làm rõ sau;

[12] Đối với đối tượng tên D đã bán ma túy cho K và đối tượng tên S là người hỏi mua ma túy của K, do K không khai báo được được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ lập hồ sơ xử lý.

[13] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[14] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố Phạm Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Phạm Văn K 09 (*chín*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2023.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn K 10.000.000 (*mười triệu*) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. *Về vật chứng*:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại trong 01 (một) phong bì niêm phong theo dấu niêm phong số 481MT/PC09 của Phòng K2 - Công an T trên niêm phong có chữ ký của Hoàng Trọng N, Hà Xuân T1, Đỗ Thị H2, Lê Thị H3 và Phạm Văn K;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số Imei: 353120118312809 của Phạm Văn K;

Trả lại bị cáo K: 01 căn cước công dân số 031073004354 mang tên Phạm Văn K và số tiền 550.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền 550.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và theo ủy nhiệm chi ký hiệu số C4-02a/NS ngày 22/01/2024 của Phòng Cảnh sát điều tra

tội phạm về ma tuý - Công an thành phố H cho Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. *Về án phí*: Bị cáo Phạm Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường